

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 25-7-2025

V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Phương Huy** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Nhật L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Th có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Từ năm 2019 bà có tổ chức nhiều dây hụi. Bà Đoàn Thị Nhật L có tham gia góp hụi do bà làm đầu thảo cụ thể như sau:

- Dây hụi 5.000.000đồng, khai ngày 29/7/2020 âm lịch, có 15 phần, bà L tham gia 02 phần, hụi mùa 03 tháng khai 01 lần. Trong giấy hụi ghi tên bà L là “V T” và “Vợ A T”. Đến ngày 29/01/2021 âm lịch bà L hốt 01 phần. Đến ngày 29/7/2021 âm lịch bà L hốt phần còn lại. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà L. Bà L có viết Giấy hụi mượn vốn xoay vòng và cam kết sẽ đóng hụi chết đầy đủ. Tuy nhiên, bà L không đóng tiền hụi chết. Như vậy, dây hụi này bà L còn nợ tiền hụi chết là 70.000.000đồng (5.000.000đồng/phần x 07 kỳ x 02 phần).

- Dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 25/02/2021 âm lịch, có 25 phần, hụi tháng. Bà L tham gia 01 phần. Trong giấy hụi ghi tên bà L là “Vợ A T”. Đến ngày 25/6/2021 âm lịch thì bà L hốt hụi. Bà đã giao tiền cho bà L. Bà L đóng đến kỳ thứ 17 sang kỳ 18 thì ngưng luôn cho

đến nay. Như vậy, dây hui này là L còn nợ bà 07 kỳ tiền hui chết với số tiền là 14.000.000đồng (2.000.000đồng/phần x 07 kỳ).

- Dây hui 2.000.000đồng, khai ngày 02/4/2021 âm lịch, có 24 phần, hui tháng. Bà L tham gia 01 phần. Trong giấy hui ghi tên bà L là “Vợ A T”. Đến ngày 02/5/2021 âm lịch thì bà L hốt hui. Bà đã giao đủ tiền cho bà L. Bà L đóng hui chết đến kỳ 17 sang kỳ 18 thì ngưng đóng cho đến nay. Như vậy, dây hui này bà L còn nợ bà số tiền 14.000.000đồng (2.000.000đồng/phần x 07 kỳ).

Bà L có viết Giấy hui mượn vốn xoay vòng và cam kết đóng hui chết đầy đủ nhưng bà L không đóng. Tổng cộng bà L còn nợ bà số tiền 03 dây hui là 98.000.000đồng.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Nhật L trả cho bà số tiền nợ hui là 98.000.000đồng, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bà Đoàn Thị Nhật L trả cho bà số tiền nợ hui là 98.000.000đồng, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L không thực hiện đúng quy định tại khoản 15 và khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đoàn Thị Nhật L trả cho Nguyễn Thị Th số tiền nợ hui là 98.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Th và bà Đoàn Thị Nhật L tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Nhật L trả số tiền nợ hui là 98.000.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Kèm theo đơn khởi kiện phía nguyên đơn cung cấp Giấy hui và Giấy hui mượn vốn xoay vòng. Bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L vắng mặt không lý do và bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, phía nguyên đơn cung cấp Giấy hui và Giấy hui mượn vốn xoay vòng thể hiện việc bà L tham gia chơi hui do bà Th làm đầu thảo. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của người làm chứng thì bà Lê Ngọc H và chị Trần Minh

Ng xác định bà H, chị Ng và bà L có tham gia chơi chung dây hụi do bà Th làm đầu thảo. Còn bị đơn bà Đoàn Thị Nhật L vắng mặt không lý do và bà L cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th mặc dù được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà L Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hụi của bà Th và triệu tập hợp lệ bà L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần. Như vậy xem như bà L từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà L có tham gia chơi hụi do bà Th làm đầu thảo và hiện bà L còn nợ bà Th với số tiền hụi tổng cộng là 98.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th, nên bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 235, 266, 267, 271 và 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 và 471 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th

Buộc bà Đoàn Thị Nhật L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi còn nợ là 98.000.000đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đoàn Thị Nhật L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị Nhật L phải chịu 4.900.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Th 2.450.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001583 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đoàn Thị Nhật L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Án tuyên lúc 08giờ, ngày 25/7/2025 có mặt Kiểm sát viên và bà Th

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

